

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/DS-ST

Ngày: 10/3/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Diệu

2. Ông Lê Thành Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên
tòa:** Bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên

Ngày 10/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2022/TLST-DS, ngày 20/01/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-DS ngày 22/02/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thái Thị P, sinh năm 1959

Địa chỉ: số 18, tổ NDTQ số 12, khu phố 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre

- Bị đơn: Ông Trần Huy K, sinh năm 1959

Địa chỉ: số 56B, khu phố 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre

Tất cả đương sự có mặt tại tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Thái Thị P trình bày:

Vào ngày 29/11/2011 AL ông Trần Huy K có vay của bà số tiền 25.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 9%/tháng, 2 bên chỉ hợp đồng miệng chứ không có làm giấy tờ, bà cho ông K vay không có thời hạn, chừng nào ông K có tiền thì trả cho bà. Tuy nhiên, đến nay ông K không có đóng lãi và cũng không trả nợ cho bà. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Bà P yêu cầu ông Trần Huy K trả cho bà số tiền nợ vay là 25.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 29/11/2011 AL đến ngày 26/11/2021 AL là 62.500.000 đồng (lãi suất 2%/tháng).

Theo bị đơn ông Trần Huy K trình bày:

Ông khẳng định từ trước tới nay ông không có vay mượn tiền của bà Thái Thị P. Do đó việc bà P khởi kiện ông yêu cầu trả số tiền vay 25.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 29/11/2011 AL đến ngày 26/11/2021 AL là 62.500.000 đồng (lãi suất 2%/tháng) thì ông không đồng ý.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay

Nguyên đơn bà Thái Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Trần Huy K không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị P và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

- Bà Thái Thị P khởi kiện yêu cầu ông Trần Huy K trả cho bà số tiền vay còn nợ là 25.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Đây là tranh chấp giữa cá nhân với cá nhân không có đăng ký kinh doanh nên được xác định là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Bị đơn ông Trần Huy K hiện đang cư trú tại khu phố 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre. Do đó, căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện G thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Thái Thị P khởi kiện yêu cầu ông Trần Huy K trả cho bà số tiền vay còn nợ là 25.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 29/11/2011 AL đến ngày 26/11/2021 AL là 62.500.000 đồng (lãi suất 2%/tháng). Bà P cho rằng do tin tưởng ông K nên khi cho ông K mượn tiền không có làm giấy tờ. Vì vậy, bà không có chứng cứ gì chứng minh có việc cho mượn nợ nói trên. Tuy nhiên, bà P trình bày ông K là người trực tiếp đến gặp bà hỏi mượn tiền, bà đưa tiền trực tiếp cho ông K tại nhà bà, lúc đó có chồng bà là ông Huỳnh Anh Tuấn chứng kiến. Đồng thời, việc cho ông K mượn tiền bà P có ghi vào sổ theo dõi riêng của bà để nhớ thời gian tính lãi.

Ông K không thừa nhận có mượn bà P số tiền như bà P khởi kiện. Do đó, theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà P phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp. Tòa án đã ra Thông báo số 01/TB-GNCC ngày 10/02/2022 để yêu cầu bà P giao nộp, bổ sung tài liệu chứng cứ nhưng bà P vẫn không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Đối với bản pho to Sổ theo dõi tiền cho vay của bà P (trang có dòng chữ “anh K mượn 25.000.000 đ 29/11/11 âl”) nhận thấy: đây là sổ theo dõi riêng của bà P, dòng chữ “anh K mượn 25.000.000 đ 29/11/11 âl” là do bà P tự ghi và không có chữ ký xác nhận mượn nợ của ông K nên Hội đồng xét xử không thể lấy chứng cứ này để làm cơ sở giải quyết vụ án. Đối với lời xác nhận làm chứng của ông Huỳnh Anh Tuấn nhận thấy: ông Tuấn là chồng của bà P, hiện đang sống chung nhà nên xác nhận của ông Tuấn về việc có biết việc bà P cho ông K mượn tiền và bà P đưa tiền trực tiếp cho ông K là không đảm bảo tính khách quan, không được dùng làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Từ những phân tích trên, xét thấy không có cơ sở để xác định giữa bà Thái Thị P và ông Trần Huy K có xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản số tiền vay 25.000.000 đồng và cũng không có cơ sở xác định đến nay ông K vẫn chưa thanh toán số nợ trên cho bà P. Do đó, việc bà P khởi kiện yêu cầu ông K trả nợ là không có cơ sở để chấp nhận.

Do yêu cầu khởi kiện của bà P không được chấp nhận nên đối với yêu cầu của bà P về việc tính lãi của số tiền 25.000.000 đồng từ ngày 29/11/2011 AL đến ngày 26/11/2021 AL với số tiền 62.500.000 đồng (lãi suất 2%/tháng) thì Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của bà P không được chấp nhận nên lẽ ra bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng do bà P là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị P về việc yêu cầu ông Trần Huy K trả cho bà P số tiền vay còn nợ là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng và tiền lãi tính từ ngày 29/11/2011 âm lịch đến ngày 26/11/2021 âm lịch là 62.500.000 (sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng (lãi suất 2%/tháng).

2. Về án phí: Bà Thái Thị P là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Nguyễn Yến Phương